



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 04909/2024/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 24.2144.NT2
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH SEPZONE - LINH TRUNG (VIỆT NAM) Ngày lấy mẫu : 15/06/2024
Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH SEPZONE - LINH TRUNG (VIỆT NAM) - Loại mẫu : Nước thải
KCX LINH TRUNG 1
KP4, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TPHCM
Vị trí lấy mẫu : NT sau xử lý NMXLNT

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT, Cột A, $K_q \times K_f = 0,81$
				24.2144.NT2	
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,24	6 - 9
2	Nhiệt độ ^(b)	°C	SMEWW 2550B:2017	30,5	40
3	Độ màu ^(b)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2017	KPH (LOD=5)	50
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	14	60,75
5	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	5	24,3
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	7	40,5
7	Amoni (NH ₄ ⁺) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500- NH ₃ .B&C:2017	1,75	4,05
8	Tổng Nitơ ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	10,5	16,2
9	Tổng Photpho ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,5	3,24
10	Clo dư ^(b)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	KPH (LOD=0,03)	0,81
11	Tổng xianua ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-CN- .C&E:2017	KPH (LOD=0,002)	0,0567
12	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,002)	0,0405
13	Cadimi (Cd) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,0002)	0,0405
14	Crom III (Cr ³⁺) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500-Cr.B:2017	KPH (LOD=0,004)	0,162
15	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(b)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2017	KPH (LOD=0,003)	0,0405
16	Đồng (Cu) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (LOD=0,03)	1,62
17	Sắt (Fe) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (LOD=0,08)	0,81
18	Thủy ngân (Hg) ^(b)	mg/L	SMEWW 3112B:2017	KPH (LOD=0,001)	0,00405
19	Mangan (Mn) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,051	0,405
20	Niken (Ni) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,064	0,162
21	Chì (Pb) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,002)	0,081



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT, Cột A, $K_q \times K_r = 0,81$
				24.2144.NT2	
22	Kẽm (Zn) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (LOD=0,02)	2,43
23	Sunfua (S ²⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017	KPH (LOD=0,04)	0,162
24	Clorua (Cl ⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl ⁻ .B:2017	65,4	405
25	Florua (F ⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2017	0,72	4,05
26	Tổng phenol ^(b)	mg/L	TCVN 6216:1996	KPH (LOD=0,003)	0,081
27	Tổng dầu, mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (LOD=0,3)	4,05
28	Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	920	3.000
29	Hóa chất BVTV Clo hữu cơ ^(b)	mg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8081B	KPH (LOD=0,00001)	0,0405
30	Hóa chất BVTV Phospho hữu cơ ^(b)	mg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8141B	KPH (LOD=0,00016)	0,243
31	Polyclobiphenyl (PCB) ^(b)	mg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH (LOD=0,0002)	0,00243
32	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(b)	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH (LOD=0,01)	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^(b)	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (LOD=0,3)	1,0
34	Vibrio cholerae ^(b)	Vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9260H:2017	KPH	-
35	Salmonella ^(d)	Vi khuẩn/ 100mL	TCVN 9717:2013	KPH (LOD=4)	-
36	Shigella ^(d)	Vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9260E:2017	KPH (LOD=4)	-

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- (d)- chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 35,36 do VIMCERTS 292 thực hiện;
- QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền

